

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25/01/2019

*“V/v tranh chấp ly hôn và
nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên;

Ông Nguyễn Đông Sơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 189/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐ - ST ngày 10/01/2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Công Ng, sinh ngày 23/7/1980.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động tại: Hàn Quốc. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của anh Ng về việc nhận các văn bản tố tụng: Bà Hồ Thị R (D), SN 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, Xã Q, huyện L, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh ngày 15/10/1989(vắng mặt).

Trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện G, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn anh Phạm Công Ng trình bày: Anh và chị Th tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã M, huyện L, tỉnh Hải Dương vào ngày 22/02/2007. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Khoảng tháng 5/2008 anh Ng đi lao động tại Đài Loan, thông qua gia đình anh được biết chị Th không quan tâm đến con cái, thường xuyên vắng nhà dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng. Đã từ lâu anh

và chị Th không liên lạc với nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Th.

Về con chung :Vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Lan A, sinh ngày 07/01/2008, hiện cháu đang ở với bố mẹ đẻ anh. Ly hôn anh có nguyện vọng xin được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án giao con cho anh nuôi dưỡng anh đề nghị tạm giao cho bà Hồ Thị R là mẹ đẻ anh chăm sóc trong thời gian anh không có mặt tại Việt Nam.

Về tài sản chung, nợ chung : Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện anh Ng đang lao động tại Hàn Quốc và không thể về Việt Nam để giải quyết ly hôn, nên anh đã có đơn xin xét xử vắng mặt và ủy quyền cho mẹ đẻ anh là bà Hồ Thị R nộp tiền tạm ứng án phí và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

- *Theo bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ - Bị đơn chị Phạm Thị Th trình bày:* Việc chị và anh Ng tìm hiểu và đăng ký kết hôn như anh Ng trình bày là đúng. Sau khi chị sinh con được 3 tháng thì anh Ng đi nước ngoài, thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc với nhau. Đến năm 2009 vợ chồng bất đồng quan điểm, anh Ng ít liên lạc về gia đình. Khoảng tháng 10/2009 chị Th gửi con cho bố mẹ anh Ng nuôi dưỡng để đi Đài Loan lao động. Thời điểm chị ở nước ngoài thì anh Ng về Việt Nam, vợ chồng không gặp nhau. Đến năm 2012 anh Ng đi Hàn Quốc, năm 2014 chị về Việt Nam và ở luôn tại nhà mẹ đẻ, không về gia đình chồng. Do giữa chị và anh Ng sống xa nhau đã lâu nên tình cảm vợ chồng không còn, nay anh Ng có đơn xin ly hôn chị cũng đồng ý.

Về con chung : Vợ chồng có 1 con chung là Phạm Lan A, sinh ngày 07/01/2008. Hiện cháu đang ở với ông bà nội, ly hôn chị đồng ý để anh Ng nuôi con nhưng với điều kiện chị thường xuyên được gặp gỡ và sẽ có trách nhiệm với con chung.

Về tài sản chung, nợ chung : Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã trưng cầu giám định tài liệu do anh Ng gửi về từ Hàn Quốc gồm đơn ly hôn, bản tự khai, đơn xin vắng mặt để xác định chữ ký trong các tài liệu này có phải là của anh Phạm Công Ng hay không. Tại Kết luận số 08/KLGD ngày 01/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chữ ký đứng tên Phạm Công Ng trên các tài liệu cần giám định với chữ ký cùng tên trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà Hồ Thị R là mẹ đẻ anh Ng, bà R xác định anh Ng, chị Th có mâu thuẫn và đã sống ly thân đã lâu, hiện nay chị Th không còn ở nhà bà. Bà đồng ý nhận ủy quyền của anh Ng và chăm sóc cháu Lan A trong thời gian anh Ng không có mặt tại Việt Nam.

Do điều kiện, hoàn cảnh nên anh Ng, chị Th đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo công văn trả lời Cục xuất nhập cảnh số 7142/QLXNC-P5 ngày 28/12/2018 thể hiện việc anh Phạm Công Ng xuất cảnh nhiều lần, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh. Anh Ng có đơn xin ly hôn chị Phạm Thị Th sinh sống tại M, huyện L, Hải Dương. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[2]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết anh Ng và chị Th đều có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt anh Ng, chị Th.

[3]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phạm Công Ng và chị Phạm Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 22/02/2017 tại UBND xã M, huyện L, tỉnh Hải Dương, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị có thời gian dài không cùng nhau chung sống nên vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung, không còn quan tâm đến nhau. Nay cả 2 đều xác định tình cảm không còn, anh Ng có đơn xin ly hôn chị Th cũng nhất trí. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ng.

- *Về con chung:* Anh Phạm Công Ng và chị Phạm Thị Th có 01 con chung là Phạm Lan A, sinh ngày 07/01/2008. Hiện cháu Lan A đang ở với bố mẹ đẻ của anh Ng. Anh Ng có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng, đồng thời có quan điểm ủy quyền cho mẹ anh là bà Hồ Thị R thay anh chăm sóc cháu Lan A trong thời gian anh không có mặt tại Việt Nam. Bà R đồng ý nhận sự ủy quyền của anh Ng. Quan điểm của anh Ng cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Lan A, phù hợp với quan điểm của chị Th. Do vậy có căn cứ giao cháu Lan A cho anh Ng nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng không xem xét.

[4]. Về án phí: Anh Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Anh Phạm Công Ng được ly hôn chị Phạm Thị Th.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Lan A, sinh ngày 07/01/2008 cho anh Phạm Công Ng nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Ng không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian anh Ng không có mặt tại Việt Nam tạm giao cháu Lan A cho bà Hồ Thị R chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Th được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Phạm Công Ng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0004903 ngày 10 tháng 12 năm 2018 tại chi Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do bà R nộp thay). Anh Ng đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Phạm Công Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền